

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **187/2022/HS-ST**
Ngày: 06/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lê Hưng Quang

2. Bà: Nguyễn Thị Bích Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2022/HSST, ngày 24/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Nguyễn Nhật T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1998. Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 1, xã PP, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: thợ hồ; Con ông Đặng Thái H (sinh năm 1967), con bà Nguyễn Thị Bích L (sinh năm 1974); Anh, chị, em ruột: có 02 người. Lớn nhất (sinh 1996), nhỏ nhất (sinh 2005); Vợ: Lê Thị Quế H, sinh năm 2004; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Đặng Minh T1, sinh năm 1982.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HĐ 2, xã CC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ hiện nay: Thôn Nha Mé, xã PP, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người làm chứng:

Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn 1, xã PP, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Đặng Thanh B, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 1, xã PP, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02 tháng 8 năm 2022 bị cáo Đặng Nguyễn Nhật T đang ngồi uống rượu cùng với Đặng Minh T1 và Đặng Thanh B tại nhà của Đặng Thái H (cha ruột của T) ở thôn 1, xã PP, huyện TP. Do không uống rượu nữa nên bị cáo về nhà (kế bên nhà của ông H) lấy vài lon bia qua nhưng T1 không uống bia rồi giữa bị cáo và T1 cãi nhau về việc T1 chở cát xây nhà cho người khác không đảm bảo chất lượng ảnh hưởng đến uy tín của bị cáo là người giới thiệu. Trong lúc cãi nhau, bị cáo lấy lon bia để trên bàn đập xuống bàn đang ngồi, Bảo liền nói T1 đi về và lôi T1 ra xe tải ben đang dừng đậu gần đó. T1 và con gái lên xe tải ben nổ máy to gây tiếng động ồn ào nên bị cáo đứng ở hành lang nhà chửi và lấy vỏ lon bia ném lên thùng xe tải nên T1 bước xuống xe. Bị cáo lấy con dao dài 25cm, mặt lưỡi rộng 3,5cm, cán bằng gỗ màu vàng từ trong nhà đi ra thì Bảo ngăn cản lại, bị cáo dùng tay hất ngã Bảo. T1 cũng đi đến vật nhau với bị cáo trong tư thế T1 nằm trên còn bị cáo nằm phía dưới đất, bị cáo cầm dao ở tay trái đâm nhiều nhất vào người của T1 gây thương tích sau đó được can ngăn. T1 điều khiển xe ô tô tải ben đến trạm y tế xã PP sơ cứu vết thương sau đó đến Trung tâm y tế huyện TP điều trị thương tích.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, Đặng Minh T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

** Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 510/2022/TgT ngày 22.9.2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Đặng Minh T1 như sau:*

- Vết thương phần mềm sau tai phải đã được điều trị, hiện để sẹo lành kích thước: 3 x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.
- Vết thương phần mềm vành tai phải đã được điều trị, hiện để sẹo lành kích thước: 2 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.
- Vết thương phần mềm vùng lưng phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 1,3 x 0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Đặng Minh T1 hiện tại là: 4%.
- Các vết thương do vật sắc gây ra.
- Các vết thương sau tai phải, vành tai phải có chiều hướng lực tác động từ phải sang trái; Vết thương vùng lưng phải có chiều hướng lực tác động từ sau ra trước.

Vật chứng thu giữ được: 01 con dao dài 25cm, rộng mặt lưỡi 3,5cm, cán bằng gỗ màu vàng. Hiện, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh Bình Thuận chờ xử lý.

** Tại bản Cáo trạng số 166/CT/VKSTP-HS ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố bị cáo Đặng Nguyễn Nhật T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Nguyễn Nhật T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị

cáo Đặng Nguyễn Nhật T mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao dài 25cm, rộng mặt lưỡi 3,5cm, cán bằng gỗ màu vàng, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Tổng mức bồi thường là 5.000.000đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) theo biên lai thu số 0001660 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP nhằm bồi thường cho bị hại. Nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*).

- Bị cáo và bị hại không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không thắc mắc cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng hơn 21 giờ ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại nhà của cha ruột của bị cáo ở thôn 1, xã PP, huyện TP, xuất phát từ việc tranh cãi vấn đề chỗ cất xây dựng giữa bị cáo và ông Đặng Minh T1. Bị cáo lấy con dao cán bằng gỗ từ trong nhà đi ra thì Bảo ngăn cản lại, bị cáo hất ngã Bảo. Tiếp đó bị cáo đi đến chỗ bị hại, xô xát vật nhau với bị hại, bị cáo cầm dao ở tay trái đâm nhiều nhất vào người của bị hại trúng vào vùng tai phải, vùng lưng phải, gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 4%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 166/CT/VKSTP-HS ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo.

Cho nên, có đủ cơ sở kết luận để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Đặng Minh T1 với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 4% và người bị hại có đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên hành vi của bị cáo đã phạm tội thuộc tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm”. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 166/CT/VKSTP-HS ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ. Nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo không kiềm chế được nên đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Đặng Minh T1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người, gây mất trị an tại địa phương.

4] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện nộp một phần tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện TP, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng khi xem xét lượng hình phạt đối với bị cáo.

Về quan điểm luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa được nêu trong phần nội dung được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Riêng về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo, cụ thể: tại phiên tòa bị cáo khai nhận trước khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại, bị cáo được Bảo can ngăn nhưng bị cáo đã đẩy Bảo ra, thực hiện hành vi dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào bị hại. Thể hiện bị cáo dùng hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật một cách quyết liệt nên Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng chế tài nghiêm khắc xử phạt bị cáo bằng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không cho bị cáo hưởng án treo.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống và đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật đồng thời qua đó nhằm tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự 01 con dao dài 25cm, rộng mặt lưỡi 3,5cm cán bằng gỗ màu vàng. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận, thống nhất tổng mức bồi thường với số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

Bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) theo biên lai thu số 0001660 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP nhằm bồi thường cho bị hại. Nên bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*).

Xét sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

Tiếp tục quản lý số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP theo biên lai thu số 0001660 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Nguyễn Nhật T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Nguyễn Nhật T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Đặng Nguyễn Nhật T và bị hại Đặng Minh T1, cụ thể:

Bị cáo Đặng Nguyễn Nhật T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Đặng Minh T1 tổng số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng); Bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP theo biên lai thu số 0001660 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP để bồi thường cho bị hại, nên bị cáo Đặng Nguyễn Nhật T tiếp tục bồi thường 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*).

Tiếp tục quản lý số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP theo biên lai thu số 0001660 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình

sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 25cm, rộng mặt lưỡi 3,5cm, cán bằng gỗ màu vàng, có chữ ký Đặng Nguyễn Nhật T, Đoàn Vũ Linh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh Bình Thuận).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Nguyễn Nhật T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại; Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 12 năm 2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- UBND xã PP
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Hải Âu